TUẦN 20:

**Toán**

**BẢNG NHÂN 2**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS củng cố bảng nhân 2, vận dụng tính nhẩm.

- Thực hiện tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 2, vận dụng giải toán thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng tính nhẩm.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BẢNG NHÂN 2 (T2)**  Thứ hai, 22/1/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2.Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?  - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ  b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu.  - GV nêu:  + Muốn điền được kết quả ta phải học thuộc bảng nhân mấy?  + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 2  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs đếm thêm 2 rồi điền vào chỗ trống.  - Nhận xét dãy số vừa điền.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại hoặc dãy 1,3,5,7,9,11,13,15  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Y/c hs dựa vào bảng nhân 2, tính nhẩm chọn phép tính thích hợp  + Tích của 14 là phép tính nào?  + Tích của 16 là phép tính nào?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  a)- Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết 5 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào?  b)- Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết 7 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào?  - Y/c hs làm vở  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2.  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - Hs trả lời và làm theo y/c  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  -m Học sinh làm bài cá nhân  - Đếm thêm 2 rồi viết số thích hợp vào ô trống.  - Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả.  -Học sinh tương tác, thống nhất KQ  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**BẢNG NHÂN 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS hình thành được bảng nhân 5, biết đếm thêm 5.

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế.

- HS củng cố bảng nhân 5, vận dụng tính nhẩm.

- Thực hiện tính trong trường hợp có 5 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 5, vận dụng giải toán thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BẢNG NHÂN 5 (T1)**  Thứ ba, 23/1/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12:  \*GV cho HS trải nghiệm trên vật thật  - Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn.  - Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi: Có mấy chấm tròn?  - Năm chấm tròn được lấy mấy lần?  - 5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: 5x1=5 (ghi lên bảng phép nhân này).  - Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần học sinh lập được phép tính mới giáo viên ghi phép tính này lên bảng để có bảng nhân 5.  \*Nhận xét:  Thêm 5 vào kết quả 5 x 2 = 10 ta được kết quả của phép nhân 5 x 3 = 15  - Chỉ bảng và nói: Đây là bảng nhân 5. các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 5, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10.  - Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được  +Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này.  - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.  - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 5.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:Số?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  -Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?  - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ  - GV nêu:  + Muốn điền được kết quả ta phải học thuộc bảng nhân mấy?  + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 5  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:Tìm cánh hoa cho ong đậu?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Nhìn vào các hình ảnh trong sách con biết được điều gì?  - Y/c hs làm SGK  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  - Muốn tìm chính xác cánh hoa của mỗi chú ong cần dựa vào bảng nhân mấy?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 5.  - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy?  - Nhận xét giờ học. | \*HS trải nghiệm trên vật thật  - Quan sát hoạt động của giáo viên và trả lời có 5 chấm tròn.  - Học sinh trả lời.  - Năm chấm tròn được lấy 1 lần.  - Học sinh đọc phép nhân: 5 nhân 1 bằng 5.  - Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6,..., 10 theo hướng dẫn của giáo viên.  - Nghe giảng.  - Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần  -Tự học thuộc lòng bảng nhân 5.  - Đọc bảng nhân.  - Thi đoc thuộc bảng nhân 5.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - hs trả lời |
| **BẢNG NHÂN 5 (T2)**  Thứ tư, 24/1/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2.Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?  - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ  b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu.  - GV nêu:  + Muốn điền được kết quả ta phải thực hiện lần lượt các phép tính từ trái qua phải và học thuộc bảng nhân mấy?  + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 5  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs đếm thêm 5 rồi điền vào chỗ trống.  - Nhận xét dãy số vừa điền.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại  – GV có thể liên hệ với cách đếm ước lượng các đồ vật theo nhóm 5. Chẳng hạn: Để đếm một rổ quả (ổi, táo,...), người ta thường nhóm 5 quả cho một lần đếm (5 quả150 lấy thêm nhóm 5 quả nữa là 10 quả, thêm nhóm 5 quả nữa là 15 quả,... đến khi vừa hết quả hoặc còn thừa ít hơn 5 quả).  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Y/c hs dựa vào bảng nhân 2 và 5, tính nhẩm các phép tính ở toa tàu.  + toa tàu nào có phép tính lớn nhất?  + toa tàu nào có phép tính nhỏ nhất?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  a)- Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết 5 đoạn tre bác Hòa làm được bao nhiêu ống hút ta thực hiện phép tính như thế nào?  (Hướng dẫn Hs giải bài toán hoàn chỉnh)  - Y/c hs làm vở  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 5.  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - Hs trả lời và làm theo y/c  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  -m Học sinh làm bài cá nhân  - Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống.  - Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả.  -Học sinh tương tác, thống nhất KQ  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**PHÉP CHIA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết khái niệm ban đầu về phép chia, đọc, viết phép chia.

- Hs biết từ một phép nhân viết được 2 phép tính chia tương ứng,từ đó tính được một số phép chia đơn giản dựa vào phép nhân tương ứng.

– Vận dụng giải một số bài tập về phép nhân, chia với số đo đại lượng, giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia.

- Củng cố ý nghĩa phép chia, tính phép chia từ phép nhân tương ứng, thực hiện phép nhân, phép chia với số đo đại lượng, vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép chia.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán,giải các bài toán thực tế có lời văn.

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÉP CHIA (T1)**  Thứ năm, 25/1/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.15:  a*) Giới thiệu phép chia 3.*  - Y/c Hs đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Giúp Hs hình thành thao tác thực tế chia 6 quả cam vào 3 đĩa để tìm mỗi đĩa có bao nhiêu quả cam.  - Hs trình bày cách chia.  - Viết phép chia: 6:3 = 2  - Y/c Hs đọc phép chia.  - Giới thiệu dấu chia, cách viết  *b) Giới thiệu phép chia 2.*  - Y/c Hs đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Giúp Hs hình thành thao tác thực tế chia 6 quả cam vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả cam để tìm số đĩa  - Hs trình bày cách chia.  - Viết phép chia: 6:2 = 3  - Y/c Hs đọc phép chia.  - Giới thiệu dấu chia, cách viết  c) *Nêu nhận xét quan hệ giữa phép nhân và phép chia*  - Mỗi đĩa có 2 quả cam, có 3 đĩa như vậy có bao nhiêu quả?  - Có 6 quả cam chia thành 3 đĩa bằng nhau, mỗi đĩa có bao nhiêu quả?  - Có 6 quả cam, mỗi đĩa 2 quả cam thì được mấy đĩa?  - Từ một phép nhân ta có thể lập được 2 phép chia tương ứng  2 x 3 = 6 6 : 2 = 3 6 : 3 = 2  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn học sinh nối phép tính thích hợp.  - Cùng học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  Củng cố:- Từ bài toán thứ nhất đẫn ra phép nhân 5 X 3 = 15 (nối mẫu);  -Từ bài toán thứ hai (chia theo nhóm) dẫn ra phép chia 15:5 = 3;  -Từ bài toán thứ ba (chia theo thành phần) dẫn ra phép chia 15 : 3 = 5.  *Bài 2:Viết mỗi phép nhân viết 2 phép chia.*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - gọi hs đọc mẫu  - Y/c hs làm SGK. 2 Hs làm bảng phụ.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Nhận xét mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nêu lại mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - Nhận xét giờ học. | **-**  2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe. Tham gia hoạt động  -Chia đều 6 quả cam thành 3 phần ta có phép chia tìm được mỗi phần có 2 quả cam  - 2 -3 HS đọc.  **-**  2 -3 HS đọc.  - HS lắng nghe. Tham gia hoạt động  -Chia đều 6 quả cam thành các phần, mỗi phần 2 quả cam ta có phép chia tìm được 3 phần như vậy  - 2 -3 HS đọc.  -2 x 3 = 6 ( quả)  - 6 : 3 = 2 ( quả)  - 6 : 2 = 3 ( đĩa)  - 2 -3 HS đọc.  **-**  2 -3 HS đọc.  - HS lắng nghe. Nối vào sgk  - Hs nx  - 2 -3 HS đọc.  **-**  2 -3 HS đọc.  - HS làm bài  - Hs nx  - HS nêu và thực hiện yêu cầu. |
| **PHÉP CHIA (T2)**  Thứ sáu, 26/1/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) YCHS tính nhẩm dựa vào bảng nhân 2, nhân 5 viết các tích còn thiếu trong bảng  b) YCHS dựa vào bảng nhân ở câu a để thực hiện các phép tính chia, rồi viết kết quả vào ô có dấu trong bảng.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức HS làm bài vào vở  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YCHS thao tác với từng cách chia ở từng câu  - Tổ cức HS hoạt động nhóm thực hiện  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức HS làm bài vào vở  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC vào vở vào trao đổi với bạn bên cạnh cách làm của mình.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm vở, chia sẻ bài làm với bạn  - HS đọc.  - HS trả lời.  HS hoạt động nhóm thống nhất cách làm và làm vào phiếu nhóm  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm vở, chia sẻ bài làm với bạn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện Toán: Ôn luyện (T1)**

Thứ hai ngày 22 tháng 1 năm 2024

**BẢNG NHÂN 2 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS ghi nhớ bảng nhân 2 qua thực hành tính*.* Biết đếm cách đều 2

- Xác định đúng các thành phần của phép nhân.

- Giải được bài toán về nhân 2.

**2. Năng lực:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Xì điện”  - GV nêu tên trò chơi, HD cách chơi, luật chơi cho 2 đội. 2 tổ là 1 đội, lớp chia làm 2 đội. GV làm trọng tài.  - GV đánh giá, khen HS  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS: Bài 1 có 2 phần a và b. Con cần thực hiện đúng phép tính và điền kết quả vào các bông hoa.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  GV gọi tổ 1 nối tiếp lên bảng điền  - GV gọi HS nhận xét.  - GV chốt đáp án đúng  - GV hỏi: Dựa vào đâu để làm tốt BT1?  - GV gọi 1-2 HS đọc thuộc lòng bảng nhân 2  **Bài 2:** **Đếm thêm 2 rồi viết số thích hợp vào ô trống?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV tổ chức thành trò chơi: *Ai nhanh, Ai đúng.*  Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng  **-** GV gọi HS nhận xét  - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc  **Bài 3: Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hỏi: Bài yêu cầu gì?  **-** GV yêu cầu HS làm bài  - GV gọi HS chữa bài.  - GV chốt đáp án đúng  **Bài 4: Số?**  - GV chiếu tranh cho HS quan sát.  - GV hỏi: Trong tranh con thấy những con vật nào?  - GV hướng dẫn HS quan sát kĩ tranh và thực hiện điền số vào ô trống theo yêu cầu  - GV gọi HS đọc bài làm của mình  - GV hỏi: Tại sao con lấy 6 x 2 để tính số chân con vịt?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **3. Củng cố, dặn dò:**  **-** GV gọi HS đọc thuộc bảng nhân 2  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** HS lắng nghe cách chơi  **-** HS tham gia trò chơi  **-** HS lắng nghe.  **-** HS đọc  - HS lắng nghe hướng dẫn  - HS làm bài vào vở  HS tổ 1 nối tiếp nhau lên bảng làm   |  |  | | --- | --- | | *a. 2 x 4 = 8* | *2 x 2 = 4* | | *2 x 5 = 10* | *2 x 6 = 12* | | *2 x 9 = 18* | *2 x 8 = 16* |   *b*.  - HS nhận xét  - HS chữa bài  - HS trả lời: Dựa vào bảng nhân 2.  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.    - HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội  - HS chữa bài  - HS đọc  - HS: Lập ba phép nhân thích hợp từ các thừa số và tích trong bảng.  - HS làm bài:  *Các phép nhân lập được là:*  *2 x 4 = 8 2 x 7 = 14 2 x 8 = 16*  - HS chữa bài.  - HS quan sát bức tranh  - HS: con gà, con vịt, con thỏ.  - HS làm bài  - HS đọc bài làm:  *a, Có 4 con thỏ, 10 con gà, 6 con vịt.*  *b, Số chân vịt có là:*  *6 x 2 = 12 (cái chân)*  *c, Số chân gà cả đàn có là:*  *10 x 2 = 20 (cái chân)*  *d, Số tai thỏ có là:*  *4 x 2 = 8 (cái tai)*  *e, Số chân gà con có là:*  *8 x 2 = 16 (cái chân)*  - HS: Vì 1 con vịt có 2 cái chân nên con lấy 6 con vịt nhân với 2.  - HS chữa bài.  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện Toán: Ôn luyện (T2)**

Thứ sáu ngày 26 tháng 1 năm 2024

**PHÉP CHIA (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố ý nghĩa phép chia, tính phép chia từ phép nhân tương ứng

- Thực hiện phép nhân, phép chia với số đo đại lượng

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan tới phép chia.

**2. Năng lực.**

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS làm vào bảng con  Với mỗi phép nhân, viết hai phép chia:  2 x 5 = 10 5 x 3 = 15  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1: Số?**  - Bài tập yêu cầu gì?  a) GV yêu cầu HS làm bài  1 HS làm bảng phụ  - Gọi HS nhận xét.  - Khi tính con dựa vào bảng nhân mấy?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  b) - GV tiến hành tương tự, gợi ý HS dựa vào phép nhân ở phần a để điền phép chia.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2: Số?**  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  - Bài tập yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm bài VBT  Tổ 2 nối tiếp nhau lên bảng điền  - Gọi HS chữa bài  - Khi thực hiện tính em cần chú ý điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 3: Số?**  a) **-** Gọi HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS tìm số thích hợp để điền vào ô trống, hoàn chỉnh bài toán  - GV gọi HS nhận xét  - GV đánh giá, nhận xét  b) - GV hướng dẫn tương tự  - GV đánh giá, nhận xét. Chốt bài làm đúng.  **Bài 4:**  **-** Gọi HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết chia 15l nước mắm được bao nhiêu can ta làm thế nào?  - Cho HS làm bài – 1 Hs làm bảng phụ.  - Gọi HS nhận xét.  - Để tìm kết quả bài toán em dựa vào đâu?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  **-** Từ 1 phép nhân ta có thể lập đượp mấy phép chia tương ứng?  - Nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2 HS lên bảng làm:  10 : 2 = 5 15 : 5 = 3  10 : 5 = 2 15 : 3 = 5  -HS nhận xét.  - HS: Điền số vào ô trống  - HS làm bài   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | x | 5 | 2 | 5 | 2 | 5 | | 4 | 6 | 3 | 10 | 7 | |  | 20 | *12* | *15* | *20* | *35* |   - HS nhận xét, chữa bài  - Khi tính con dựa vào bảng nhân 2  - HS chữa bài  - HS làm bài   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | : | 20 | 20 | 15 | 20 | 35 | | 5 | 4 | 5 | 2 | 5 | |  | 4 | *5* | *3* | *10* | *7* |   - HS nhận xét, giao lưu cách làm  - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài:  *2 cm x 6 = 12 cm*  *12 cm : 2 = 6cm*  *18 cm : 2 = 9 cm*  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ: Khi thực hiện ta thực hiện như phép nhân bình thường sau đó viết thêm tên đơn vị vào phía bên phải của kết quả.  - HS đọc  + Chia băng giấy 6m thành 3 phần bằng nhau  + Mỗi phần dài bao nhiêu xăng-ti-mét?  - HS làm bài  *6 : 3 = 2 (cm)*  - HS nhận xét.  - HS làm bài:  *6 : 2 = 3 (cm)*  - HS đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - HS đọc  - HS trả lời:  + Rô-bốt chia 15l nước mắm vào các can, mỗi can 5l  + Hỏi được bao nhiêu can nước mắm như vậy?  + Ta lấy 15 : 3  - HS làm bài  *Số can nước mắm chia được là:*  *15 : 5 = 3 (can)*  *Đáp số 3 can*  - HS nhận xét  - Dựa vào bảng nhân 5  - Từ 1 phép nhân ta có thể lập đượp 2 phép chia tương ứng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................